

Số: 2678/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố ĐBSCL và TP.HCM;
- Lưu: VT, VP(TH), ĐKKH.



**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**  
**của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP**  
**của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long**  
**thích ứng với biến đổi khí hậu**  
*(kèm theo Quyết định số 2678/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 8 năm 2018*  
*của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết với các nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quán triệt nội dung, cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 120/NQ-CP đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh nhằm tạo đồng thuận và quyết tâm của toàn ngành tài nguyên và môi trường trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Đề cao trách nhiệm và đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, có hiệu quả giữa các đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết, giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Nghị quyết.

3. Các nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động bám sát các nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 120/NQ-CP. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ phải xác định rõ các nội dung công việc cụ thể, thời hạn, tiến độ hoàn thành, kết quả đầu ra, trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Tài nguyên và Môi trường có liên quan.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**A. Giai đoạn 2018 - 2020**

Những nhiệm vụ và giải pháp ở giai đoạn 2018-2020 tập trung vào các nội dung trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bao gồm: (i) Cập nhật và hệ thống hóa số liệu, dữ liệu; tăng cường công tác điều tra cơ bản; (ii) Rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách; (iii) Rà soát, hoàn thiện và xây dựng các phương án quy hoạch; (iv) Tuyên truyền nâng cao nhận thức; (v) Phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ; (vi) Huy động và quản lý nguồn lực tài chính; (vii) Tăng cường hợp tác quốc tế.

## **1. Cập nhật, hệ thống hóa số liệu, dữ liệu và tăng cường điều tra cơ bản**

Nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn này là hoàn tất việc rà soát, cập nhật, hệ thống hóa số liệu về tài nguyên và môi trường, biến đổi khí hậu; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, kết nối với cơ sở dữ liệu của Ủy hội sông Mê Công quốc tế; cập nhật Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam, chi tiết hóa cho vùng đồng bằng sông Cửu Long và xây dựng hướng dẫn sử dụng kịch bản biến đổi khí hậu trong xây dựng các đề án, nhiệm vụ phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của vùng, của địa phương và của ngành. Các nhiệm vụ điều tra cơ bản tập trung vào đánh giá sụt lún; sụt lún; tài nguyên nước mặt, nước ngầm; đo đạc địa hình; môi trường và khí tượng thủy văn. Các nhiệm vụ cụ thể:

- Rà soát, cập nhật số liệu, dữ liệu về tài nguyên và môi trường vùng đồng bằng sông Cửu Long phục vụ công tác xây dựng phương án quy hoạch, chuyển đổi mô hình sản xuất, phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long.

- Tăng cường công tác điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường vùng đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm: đo đạc địa hình lòng dẫn các sông chính; quan trắc, cập nhật dữ liệu về mực nước ngầm; điều tra, đánh giá tiềm năng và chất lượng đất, tiềm năng cát tại các lưu vực sông, các tai biến môi trường; khảo sát, đánh giá biến động lòng sông, đường bờ sông Tiền và sông Hậu; phân loại mức độ khan hiếm nước, thiếu nước và đề xuất giải pháp khai thác, sử dụng nước; điều tra, khảo sát, thống kê, xác định tọa độ, vị trí, diện tích các khu vực biển đang sử dụng; điều tra, khảo sát và đánh giá các tác động rủi ro do hiện tượng thời tiết nguy hiểm phục vụ xây dựng quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững và quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ; điều tra tổng hợp tài nguyên, môi trường vùng biển Tây Nam Bộ phục vụ phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Nâng cấp và hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo về tài nguyên và môi trường vùng đồng bằng sông Cửu Long, cụ thể: Hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo khí tượng thủy văn, hải văn, bùn cát; hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo môi trường; hệ thống giám sát nguồn nước dự báo, cảnh báo, hạn hán và xâm nhập mặn; mạng lưới giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng; hệ thống đo đạc, giám sát, đánh giá sụt lún.

- Cập nhật, hoàn thiện và công bố định kỳ Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam đến năm 2100, chi tiết hóa cho vùng đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng hướng dẫn sử dụng Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong xây dựng các đề án, nhiệm vụ phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương và ngành.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu, kết nối với cơ sở dữ liệu của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

- Hoàn thiện và hiện đại hoá mạng lưới độ cao khu vực đồng bằng sông Cửu Long thuộc mạng lưới cao độ quốc gia, phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và thích ứng với biến đổi khí hậu.

## **2. Rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

Tiến hành rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm mục đích triển khai cụ thể Nghị quyết 120/NQ-CP và phục vụ phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, cụ thể gồm:

- Xây dựng cơ chế phối hợp, giám sát giữa các Bộ, ngành, địa phương, các đơn vị, các đối tác phát triển và thực hiện đánh giá tiến độ và hiệu quả của Chương trình hành động tổng thể nhằm đảm bảo việc thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 120/NQ-CP.

- Rà soát, sửa đổi chính sách đất đai, tạo thuận lợi cho tập trung ruộng đất nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn có sức cạnh tranh và hiệu quả cao, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

## **3. Rà soát, hoàn thiện và xây dựng các phương án quy hoạch trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, điều chỉnh hoặc xây dựng mới các phương án quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, các chương trình, dự án mang tính tổng thể, liên ngành, liên vùng nhằm phục vụ quy hoạch các tỉnh, thành phố đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó, các phương án quy hoạch bao gồm: Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Mê Công; quy hoạch khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch bảo vệ môi trường; quy hoạch điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản để lồng ghép vào Quy hoạch tổng thể phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức**

Xây dựng và tổ chức triển khai công tác truyền thông để tăng cường nhận thức cho nhân dân và các cấp về việc thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ. Thực hiện các Chương trình truyền thông về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường, cụ thể gồm:

- Tổ chức các buổi tập huấn tại các Bộ, ngành, địa phương về Nghị quyết số 120/NQ-CP để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững.

- Định kỳ tổ chức. Diễn đàn phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long.

## **5. Phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ**

Tập trung đẩy mạnh các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, cụ thể:

- Lựa chọn mô hình thích ứng thông minh theo tự nhiên, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững với phương châm chủ động thích ứng với lũ, ngập, nước lợ, nước mặn.

- Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ giám sát và cảnh báo thiên tai phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai ở vùng đồng bằng sông Cửu Long dưới tác động của biến đổi khí hậu.

- Đề án đánh giá tổng thể tác động của việc phát triển thủy điện dòng chính sông Mê Công, chú trọng việc hạ thấp mực nước Biển Hồ, Campuchia.

- Đánh giá sụt lún tại đồng bằng sông Cửu Long do nguyên nhân tự nhiên, do con người và do tác động của nước biển dâng gây ra.

- Đánh giá tác động của các hoạt động khai thác cát đến đồng bằng sông Cửu Long.

- Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến vùng đồng bằng sông Cửu Long và xây dựng các giải pháp ứng phó.

- Đánh giá phân vùng cấp độ rủi ro sạt lở bờ sông, bờ biển các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long phục vụ công tác quy hoạch, chỉ đạo điều hành phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Đánh giá và phân vùng khí hậu, các yếu tố thời tiết, khí hậu bất lợi, phục vụ chuyển đổi mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững, phòng tránh thiên tai vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo cho các loại hình thiên tai khu vực Đồng bằng sông Cửu Long thuộc Chương trình “Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, trượt lở đất, xâm nhập mặn”.

- Ứng dụng công nghệ viễn thám đánh giá diễn biến, thực trạng ảnh hưởng và đề xuất một số giải pháp phòng, chống xâm thực dải ven biển Việt Nam do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh.

- Đánh giá tác động của các hoạt động thích ứng đã triển khai đối với kinh tế - xã hội, đề xuất các giải pháp để phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long.

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn quản lý tổng hợp ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, áp dụng thí điểm khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Xây dựng bộ mô hình kinh tế tài nguyên nước đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và nuôi trồng thủy sản ở đồng bằng sông Cửu Long.

## **6. Huy động và quản lý nguồn lực tài chính**

Đẩy mạnh việc vận động tài trợ để thu hút nguồn lực tài chính và công nghệ từ các đối tác quốc tế, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn trong việc thực hiện Kế hoạch hành động. Tăng cường năng lực cho đơn vị trực thuộc Bộ nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn đầu tư.

## **7. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Nhiệm vụ giai đoạn 2018-2020 nhằm xây dựng các chương trình dự án, nhiệm vụ giúp điều phối các hoạt động song phương và đa phương với các quốc gia thượng nguồn cũng như thiết lập các khuôn khổ hợp tác quốc tế mới nhằm phát huy sự hỗ trợ đầu tư của các đối tác quốc tế để phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long.

### **B. Giai đoạn 2021 - 2030**

Dựa trên kết quả thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp của giai đoạn 2018 - 2020, trọng tâm của giai đoạn này là triển khai các chương trình, dự án đã được phê duyệt, nhân rộng các mô hình đã qua giai đoạn thử nghiệm và có hiệu quả; cập nhật các cơ sở dữ liệu và công bố định kỳ Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng; cập nhật điều tra về tài nguyên và môi trường về đồng bằng sông Cửu Long; nâng cấp và hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo về tài nguyên và môi trường; triển khai các chính sách, quy hoạch tích hợp được phê duyệt; mở rộng các quan hệ đối tác song phương, đa phương thu hút đầu tư; tiếp tục triển khai các hoạt động truyền thông. Nội dung nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn này cụ thể như sau:

- Về cập nhật và hệ thống hóa số liệu, dữ liệu, tăng cường công tác điều tra cơ bản: cập nhật, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành, đặc biệt chú trọng việc cập nhật, hoàn thiện và công bố định kỳ Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam đến năm 2100 phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu tại đồng bằng sông Cửu Long, triển khai các chương trình, dự án về nâng cấp hệ thống quan trắc, dự báo cảnh báo các mạng lưới và các bộ công cụ, hướng dẫn kỹ thuật nâng cao năng lực giám sát và dự báo tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long.

- Về rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, nhiệm vụ về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã được xác định ở giai đoạn đầu.

- Về rà soát, hoàn thiện và xây dựng các phương án quy hoạch trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Triển khai thực hiện các phương án quy hoạch, dự án, đề án, nhiệm vụ liên quan đã được xác định ở giai đoạn đầu.

- Về tuyên truyền nâng cao nhận thức, tiếp tục triển khai các chương trình truyền thông.

- Về phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, triển khai thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học đã được xác định và triển khai ở giai đoạn đầu.

- Về huy động và quản lý nguồn lực tài chính, cần tăng cường huy động nguồn lực và sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho các hoạt động phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Tăng cường hợp tác quốc tế là một trong những ưu tiên trọng tâm của giai đoạn này nhằm huy động các nguồn lực quốc tế, các chuyên gia nước ngoài thực hiện các nhiệm vụ phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu về lâu dài.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Cục Biến đổi khí hậu**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế phối hợp, giám sát giữa các Bộ, ngành, địa phương, các đơn vị trong và ngoài nước nhằm đảm bảo việc thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 120/NQ-CP.

- Chủ trì, phối hợp với các Vụ Kế hoạch - Tài chính, Hợp tác quốc tế và các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện, đồng thời đề xuất các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

#### **2. Vụ Kế hoạch - Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Biến đổi khí hậu và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan liên quan kịp thời bổ sung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

#### **3. Vụ Hợp tác quốc tế**

Chủ trì, phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu, Vụ Kế hoạch - Tài chính đẩy mạnh vận động các tổ chức, đối tác quốc tế hỗ trợ nguồn lực, khoa học và công nghệ nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

#### **4. Các đơn vị trực thuộc Bộ**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ căn cứ vào Kế hoạch này để xây dựng, trình duyệt các nhiệm vụ cụ thể và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

- Định kỳ hằng năm, các đơn vị tiến hành đánh giá, báo cáo Bộ (qua Cục Biến đổi khí hậu) về tiến độ, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./

**BỘ TRƯỞNG**  
  
**Trần Hồng Hà**

**DANH MỤC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 120/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG  
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2678/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường  
ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ)*

**1. Cập nhật và hệ thống hóa số liệu, dữ liệu liên ngành, tăng cường công tác điều tra cơ bản**

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
1	Rà soát và cập nhật số liệu phục vụ công tác quy hoạch không gian lãnh thổ, chuyển đổi cơ cấu kinh tế và quy hoạch tổng thể phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).	- Rà soát và cập nhật số liệu, dữ liệu khí tượng, thủy văn, hải văn và bùn cát vùng ĐBSCL.	Tổng cục Khí tượng Thủy văn.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 12/2018 hoàn thành rà soát dữ liệu. - Cập nhật hàng năm.	Cập nhật hàng năm.
		- Rà soát và cập nhật số liệu, dữ liệu về biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL.	Cục Biến đổi khí hậu.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 12/2018 hoàn thành rà soát dữ liệu. - Cập nhật hàng năm.	Cập nhật hàng năm.
		- Rà soát và cập nhật số liệu, dữ liệu tài nguyên nước mặt và nước ngầm vùng ĐBSCL.	Cục Quản lý tài nguyên nước.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 12/2018 hoàn thành rà soát dữ liệu. - Cập nhật hàng năm.	Cập nhật hàng năm.
		- Rà soát và cập nhật số liệu, dữ liệu môi trường và đa dạng sinh học vùng ĐBSCL.	Tổng cục Môi trường.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 12/2018 hoàn thành rà soát dữ liệu. - Cập nhật hàng năm.	Cập nhật hàng năm.
		- Rà soát và cập nhật số liệu, dữ liệu đất đai vùng ĐBSCL.	Tổng cục Quản lý đất đai.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 12/2018 hoàn thành rà soát dữ liệu. - Cập nhật hàng năm.	Cập nhật hàng năm.
		- Rà soát và cập nhật số liệu, dữ liệu địa chất khoáng sản vùng ĐBSCL.	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 12/2018 hoàn thành rà soát dữ liệu. - Cập nhật hàng năm.	Cập nhật hàng năm.
		- Rà soát và cập nhật số liệu, dữ liệu tài nguyên biển và vùng bờ vùng ĐBSCL.	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 12/2018 hoàn thành rà soát dữ liệu. - Cập nhật hàng năm.	Cập nhật hàng năm.





TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
		- Rà soát và cập nhật số liệu, dữ liệu viễn thám vùng ĐBSCL.	Cục Viễn thám Quốc gia.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 12/2018 hoàn thành rà soát dữ liệu. - Cập nhật hàng năm.	Cập nhật hàng năm.
		- Rà soát và cập nhật số liệu, dữ liệu điều tra tài nguyên nước vùng ĐBSCL	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 12/2018 hoàn thành rà soát dữ liệu. - Cập nhật hàng năm.	Cập nhật hàng năm.
2	Tăng cường công tác điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường ĐBSCL.	- Đo đạc địa hình lòng dẫn các sông chính thuộc hệ thống sông Mê Công phục vụ dự báo, phòng tránh thiên tai, sạt lở vùng ĐBSCL.	Tổng cục Khí tượng Thủy văn.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 6/2019: Trình Bộ trưởng phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Quan trắc, cập nhật dữ liệu về nước ngầm vùng ĐBSCL.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 6/2019: Trình Bộ trưởng phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Điều tra, đánh giá các tai biến môi trường vùng ĐBSCL nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tài nguyên, môi trường.	Tổng cục Môi trường.	Sở TNMT các tỉnh/ thành phố vùng ĐBSCL có liên quan.	- Tháng 12/2019: Hoàn thiện Báo cáo. - Cập nhật báo cáo.	Cập nhật báo cáo.
		- Khảo sát, đánh giá biến động lòng sông, đường bờ sông Tiền và sông Hậu phục vụ thành lập bản đồ cảnh báo nguy cơ sạt lở đường bờ sông ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ máy bay không người lái và hệ thống thông tin địa lý đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững và ứng phó biến đổi khí hậu khu vực ĐBSCL.	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ.	Viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, Tổng cục Khí tượng thủy văn.	- Tháng 12/2019: Hoàn thiện Báo cáo. - Cập nhật báo cáo.	Cập nhật báo cáo.

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
		- Phân loại mức độ khan hiếm nước, thiếu nước và đề xuất áp dụng các biện pháp tích trữ nước, tiết kiệm nước, hạn chế khai thác, sử dụng nước theo từng cấp độ khan hiếm nước, thiếu nước vùng ĐBSCL.	Cục Quản lý tài nguyên nước.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 12/2019: Hoàn thiện báo cáo. - Cập nhật báo cáo.	Cập nhật báo cáo.
		- Điều tra, khảo sát thống kê, xác định tọa độ, vị trí, diện tích các khu vực biên đang sử dụng tại ĐBSCL phục vụ công tác quản lý nhà nước về giao khu vực biển cho các tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển.	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 12/2019: Hoàn thiện báo cáo. - Cập nhật báo cáo.	Cập nhật báo cáo.
		- Điều tra, khảo sát và đánh giá các tác động rủi ro do hiện tượng thời tiết nguy hiểm vùng ĐBSCL phục vụ xây dựng quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững và quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ.	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.	Tổng cục Khí tượng Thủy văn, các đơn vị có liên quan.	- Tháng 12/2019: Hoàn thiện báo cáo. - Cập nhật báo cáo.	Cập nhật báo cáo phục vụ cho quy hoạch giai đoạn sau.
		- Điều tra đánh giá tiềm năng cát tại các lưu vực sông vùng ĐBSCL và đề xuất quy hoạch thăm dò, khai thác thích ứng với biến đổi khí hậu.	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; các đơn vị liên quan.	- Tháng 10/2018: Phê duyệt nhiệm vụ - Tháng 12/2019: Hoàn thiện báo cáo. - Đề xuất phương án quy hoạch.	Cập nhật báo cáo.
		- Điều tra, đánh giá thực trạng, tiềm năng và chất lượng đất làm cơ sở để chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất vùng ĐBSCL.	Tổng cục Quản lý đất đai.	Các đơn vị liên quan.	- Tháng 12/2019: Hoàn thiện báo cáo. - Cập nhật báo cáo.	Cập nhật báo cáo.

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
		- Điều tra đánh giá tổng thể nguồn nước, cảnh báo dự báo phòng chống khô hạn, xâm nhập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên và ĐBSCL.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia.	Tổng cục KTTV, Cục QLTTN, Viện KH KTTV&BĐKH, Cục Viễn thám quốc gia	Cập nhật hàng năm	Cập nhật hàng năm
		- Bảo vệ nước dưới đất các đô thị lớn.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia.	Cục Quản lý tài nguyên nước	Năm 2020 trình Bộ báo cáo	Cập nhật báo cáo
		- Điều tra địa chất công trình phục vụ phòng chống sạt lở ĐBSCL.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia.	Cục Quản lý tài nguyên nước	Năm 2020 trình Bộ Đề án	Cập nhật hàng năm
3	Nâng cấp và hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo về tài nguyên và môi trường.	- Nâng cấp, hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo khí tượng thủy văn, bùn cát, hải văn.	Tổng cục Khí tượng Thủy văn.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 4/2019: Trình Bộ phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Nâng cấp và hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo môi trường.	Tổng cục Môi trường.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 4/2019: Trình Bộ phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Xây dựng hệ thống giám sát nguồn nước dự báo, cảnh báo hạn hán và xâm nhập mặn vùng ĐBSCL thuộc đề án “Điều tra, đánh giá tổng thể nguồn nước, dự báo, cảnh báo phòng chống khô hạn, xâm nhập mặn thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, ĐBSCL”.	Tổng cục Khí tượng Thủy văn.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Cục Quản lý tài nguyên nước.	- Tháng 4/2019: Trình Bộ phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
		- Xây dựng mạng lưới giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho vùng ĐBSCL.	Tổng cục Khí tượng Thủy văn.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 4/2019: Trình Bộ phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Xây dựng hệ thống đo đạc, giám sát, đánh giá sụt lún tại ĐBSCL do nguyên nhân tự nhiên, do con người và do tác động của nước biển dâng gây ra.	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ.	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, các đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2019: Hoàn thiện Báo cáo.	Cập nhật báo cáo
		- Xây dựng hệ thống quan trắc tài nguyên đất vùng ĐBSCL.	Tổng cục Quản lý đất đai.	Các đơn vị liên quan.	- Tháng 4/2019: Trình Bộ phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Nâng cấp, xây dựng mạng lưới quan trắc nước dưới đất ĐBSCL trong điều kiện biến đổi khí hậu.	Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư tiểu dự án.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia, Cục Quản lý tài nguyên nước	- Tháng 5/2019: Hoàn thành các điểm quan trắc. - Tháng 12/2019: Báo cáo đánh giá sử dụng tài nguyên nước dưới đất. - Tháng 5/2020: Báo cáo kết quả và chuyển giao.	Cập nhật hàng năm
4	Cập nhật, hoàn thiện và công bố định kỳ Kịch bản về biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam đến năm 2100.	- Cập nhật, hoàn thiện và công bố định kỳ Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến năm 2100, chi tiết cho vùng ĐBSCL.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và BDKH.	Các đơn vị có liên quan.	Tháng 10/2020: Trình Bộ trưởng Kịch bản cập nhật.	Cập nhật Kịch bản định kỳ 5 năm.
		- Xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng Kịch bản biến đổi khí hậu trong xây dựng các đề án phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương và ngành.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.	Các đơn vị có liên quan.	Tháng 6/2019: Hoàn thiện Hướng dẫn sử dụng Kịch bản.	Cập nhật theo kịch bản mới được công bố.
5	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về ĐBSCL phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu, kết nối với cơ sở dữ liệu của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.	- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về ĐBSCL phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu kết nối với cơ sở dữ liệu của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên và môi trường.	Cục Biến đổi khí hậu, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, các đơn vị có liên quan.	Tháng 10/2018 trình Bộ đề án;  2019-2020: Triển khai thực hiện Đề án.	Tiếp tục thực hiện đề án.

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
6	Hoàn thiện và hiện đại hoá mạng lưới độ cao khu vực ĐBSCL thuộc mạng lưới cao độ quốc gia, phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và thích ứng với biến đổi khí hậu	- Xây dựng một số điểm mốc độ cao thế kỷ tại ĐBSCL; đo đạc mạng lưới độ cao quốc gia trong khu vực; thiết kế đo lập lưới quan trắc chuyển dịch đứng tại khu vực.	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan	- Tháng 10/2018: Trình Bộ trưởng Báo cáo đề xuất. - Triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.	- Tiếp tục thực hiện.

## 2. Rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
1	Xây dựng cơ chế phối hợp, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu.	- Xây dựng cơ chế phối hợp, giám sát giữa các Bộ, ngành, địa phương, các đơn vị trong và ngoài nước nhằm đảm bảo việc thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Biến đổi khí hậu.	Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính.	- Tháng 4/2019: Trình Bộ trưởng Báo cáo đề xuất. - Triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.	- Tiếp tục thực hiện.
2	Rà soát, sửa đổi chính sách đất đai, tạo thuận lợi cho tích tụ, tập trung ruộng đất nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn có sức cạnh tranh và hiệu quả cao, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.	- Rà soát, sửa đổi chính sách đất đai, tạo thuận lợi cho tích tụ, tập trung đất đai nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn có sức cạnh tranh và hiệu quả cao, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.	Tổng cục Quản lý đất đai.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 10/2019: Trình Bộ văn bản sửa đổi chính sách đất đai. - Triển khai hoàn thiện chính sách đất đai.	Triển khai thực hiện chính sách sửa đổi.

### 3. Rà soát, hoàn thiện và xây dựng các phương án quy hoạch trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
1	Rà soát, hoàn thiện, lập phương án quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ của ĐBSCL.	- Rà soát, hoàn thiện và lập phương án Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Mê Công đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để lồng ghép vào Quy hoạch tích hợp vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.	Cục Quản lý tài nguyên nước, các đơn vị liên quan.	- Tháng 10/2018: Trình Bộ nhiệm vụ quy hoạch tài nguyên nước - Tiếp tục thực hiện lập quy hoạch - Tháng 10/2020: Trình Bộ dự thảo phương án quy hoạch.	Tiếp tục thực hiện.
		- Rà soát, hoàn thiện và lập phương án Quy hoạch khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ để lồng ghép vào Quy hoạch tích hợp vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.	Cục Quản lý tài nguyên nước, các đơn vị liên quan.	- Tháng 10/2020: Trình Bộ trưởng dự thảo. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Rà soát, hoàn thiện và lập phương án Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học để lồng ghép vào Quy hoạch tích hợp vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Tổng cục Môi trường.	Sở TN&MT các tỉnh vùng ĐBSCL.	- Tháng 10/2019: Trình Bộ trưởng dự thảo. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Rà soát, hoàn thiện và lập phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu, để lồng ghép vào Quy hoạch tích hợp vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Tổng cục Quản lý đất đai.	Cục Biến đổi khí hậu, các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở TN&MT các tỉnh vùng ĐBSCL.	- Tháng 10/2019: Trình Bộ trưởng dự thảo. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
		- Rà soát, hoàn thiện và lập phương án quy hoạch bảo vệ môi trường để lồng ghép vào Quy hoạch tích hợp vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Tổng cục Môi trường.	Sở TN&MT các tỉnh vùng ĐBSCL.	- Tháng 10/2019: Trình Bộ trưởng dự thảo. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Rà soát, hoàn thiện và lập phương án quy hoạch điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản để lồng ghép vào Quy hoạch tích hợp vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.	Sở TN&MT các tỉnh vùng ĐBSCL.	- Tháng 10/2019: Trình Bộ trưởng dự thảo. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.

#### 4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
1	Tăng cường năng lực và phổ biến nâng cao nhận thức cho người dân vùng ĐBSCL nhằm phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.	- Tổ chức các buổi tập huấn tại các Bộ ngành và các địa phương về Nghị quyết 120/NQ-CP để nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu của vùng ĐBSCL.  - Chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu.	Cục Biến đổi khí hậu.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 10/2018: Trình Bộ trưởng phê duyệt Chương trình. - 2019-2020: Tổ chức tập huấn.	Tiếp tục tập huấn định kỳ.
			Trung tâm Truyền thông Tài nguyên và Môi trường.	Văn phòng Bộ, Cục BDKH, Vụ TĐKTTT, các cơ quan thông tấn báo chí; Sở TN&MT các tỉnh ĐBSCL.	Tháng 12/2018: Trình Bộ trưởng phê duyệt đề án.	Tiếp tục triển khai đề án.

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
		- Định kỳ tổ chức Diễn đàn phát triển bền vững ĐBSCL.	Trung tâm Truyền thông Tài nguyên và Môi trường.	Văn phòng Bộ, Vụ TĐKT&TT, Viện CLCS TN&MT, các đơn vị có liên quan.	Theo định kỳ	Theo định kỳ

## 5. Phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
1	Lựa chọn mô hình thích ứng thông minh theo tự nhiên, thân thiện môi trường và phát triển bền vững với phương châm chủ động sống chung với lũ, ngập, nước lợ, nước mặn.	- Tổng hợp các mô hình thích ứng thông minh theo tự nhiên, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững đang được thực hiện tại các tỉnh ĐBSCL; đánh giá, lựa chọn các mô hình phù hợp và nhân rộng.	Cục Biến đổi khí hậu.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Cục Quản lý tài nguyên nước.	Tháng 12/2020: Đánh giá, lựa chọn mô hình.	Triển khai nhân rộng các mô hình.
2	Nghiên cứu về các vấn đề bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, giảm nhẹ các tổn thương, tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu gây ra đối với ĐBSCL.	- Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ giám sát và cảnh báo thiên tai phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai ở ĐBSCL dưới tác động của biến đổi khí hậu.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 4/2019: trình Bộ phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Đề án đánh giá tổng thể tác động của việc phát triển thủy điện dòng chính sông Mê Công, chú trọng việc hạ thấp mực nước Biển Hồ, Campuchia.	Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 10/2018: Trình Bộ phê duyệt Đề án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Đánh giá sụt lún tại ĐBSCL do nguyên nhân tự nhiên, do con người và do tác động của nước biển dâng gây ra.	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 4/2019: Trình Bộ phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Đánh giá tác động của các hoạt động khai thác cát đến ĐBSCL.	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 4/2019: Trình Bộ phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.



TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
		- Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến vùng ĐBSCL và xây dựng các giải pháp ứng phó.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và BDKH.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 4/2019: Trình Bộ phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Đánh giá và phân vùng khí hậu, các yếu tố thời tiết, khí hậu bất lợi, phục vụ chuyển đổi mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững, phòng tránh thiên tai vùng ĐBSCL.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và BDKH.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 4/2019: Trình Bộ trưởng phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo cho các loại hình thiên tai khu vực ĐBSCL thuộc Chương trình “Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, trượt lở đất, xâm nhập mặn”.	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và BDKH.	Các đơn vị có liên quan.	- Tháng 4/2019: Trình Bộ trưởng phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện.	Tiếp tục thực hiện.
		- Ứng dụng công nghệ viễn thám đánh giá diễn biến, thực trạng ảnh hưởng và đề xuất một số giải pháp phòng, chống xâm thực dải ven biển Việt Nam do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh.	Cục Viễn thám Quốc gia.	Cục Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và BDKH, các đơn vị liên quan.	Tháng 12/2020: Hoàn thiện báo cáo.	Cập nhật báo cáo.
		- Điều tra, đánh giá và kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác cát tại các tỉnh ĐBSCL.	Tổng cục Địa chất khoáng sản Việt Nam.	Các đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2019: Hoàn thiện báo cáo. Cập nhật báo cáo hàng năm.	Cập nhật báo cáo hàng năm.

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
		- Điều tra, đánh giá chi tiết địa động lực hiện đại phục vụ cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và đề xuất giải pháp thích ứng ở vùng ĐBSCL.	Tổng cục Địa chất khoáng sản Việt Nam.	Các đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2020: Hoàn thiện báo cáo.	Cập nhật báo cáo.
3	Nghiên cứu các giải pháp tích hợp cho sự phát triển bền vững cho khu vực ĐBSCL - đất, nước, năng lượng và khí hậu...".	- Xây dựng bộ công cụ tích hợp đánh giá tài nguyên nước và đất phục vụ Quy hoạch tổng thể ĐBSCL. - Lập phương án phân bổ nguồn nước vùng Nam sông Hậu dựa trên các chỉ số sử dụng bền vững tài nguyên nước và đất. - Xây dựng hệ thống giám sát nguồn nước phục vụ cảnh báo sớm cạn kiệt, xâm nhập mặn vùng ĐBSCL.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia.	Một số trường đại học, Viện nghiên cứu, công ty Công nghệ Đức, Sở TNMT các tỉnh dự án.	- Bộ công cụ tích hợp. - Phương án phân bổ nguồn nước. - Hệ thống giám sát nguồn nước.	Nhân rộng, áp dụng kết quả nghiên cứu phục vụ quy hoạch tổng thể ĐBSCL.
4	Nghiên cứu khả năng lưu trữ nước mưa, nước mặt bổ cập nước dưới đất vùng bán đảo Cà Mau.	- Nghiên cứu, phân vùng khả năng lưu trữ nước mưa, nước mặt và đề xuất, thiết kế mô hình bổ cập nước dưới đất vùng bán đảo Cà Mau.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.	Một số công ty Công nghệ Đức - Hà Lan, Sở TNMT các tỉnh dự án.	- Bản đồ phân vùng khả năng lưu trữ nước mưa, nước mặt và đề xuất công nghệ, thiết kế mô hình.	Xây dựng mô hình thí điểm và nhân rộng mô hình.
5	Nghiên cứu đánh giá thách thức đối với tài nguyên nước ở ĐBSCL đề xuất các giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước vùng ĐBSCL.	- Nghiên cứu đánh giá thách thức đối với tài nguyên nước ở ĐBSCL, đề xuất các giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước vùng ĐBSCL.	Viện Khoa học Tài nguyên nước.	Tháng 12/2020: Hoàn thiện báo cáo.	Cập nhật báo cáo.	Cập nhật báo cáo.
6	Đánh giá tác động của các hoạt động thích ứng đã triển khai đối với biến động của kinh tế - xã hội, đề xuất các giải pháp phát triển bền vững ĐBSCL	- Nghiên cứu đánh giá tác động của các hoạt động thích ứng BĐKH và đề xuất các giải pháp thích ứng BĐKH phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL.	Cục Biến đổi khí hậu	Trường ĐH TN&MT Hà Nội, Viện Khoa học KTTV và BĐKH, các Sở TNTM tỉnh vùng ĐBSCL	Giai đoạn 2018-2020: Hoàn thiện báo cáo đánh giá.	Giai đoạn 2021-2030: Mở rộng đối tượng và phạm vi nghiên cứu đánh giá

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
7	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn quản lý tổng hợp ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu. Áp dụng thí điểm khu vực ĐBSCL	- Xây dựng phương pháp luận về quản lý tổng hợp ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu cho các vùng khí hậu; đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp ứng phó với BĐKH, dựng thí điểm cho khu vực ĐBSCL.	Cục Biến đổi khí hậu	Viện Khoa học KTTV và BĐKH, các Sở TNTM tỉnh vùng ĐBSCL	Tháng 12/2020: Hoàn thiện báo cáo.	Cập nhật báo cáo.
8	Xây dựng bộ mô hình kinh tế tài nguyên nước đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và nuôi trồng thủy sản ở ĐBSCL	- Điều tra, thu thập thông tin, dự báo sự thay đổi sử dụng đất, sản xuất công-nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản ở ĐBSCL theo các kịch bản BĐKH; xây dựng bộ mô hình kinh tế tài nguyên nước đánh giá ảnh hưởng về kinh tế của BĐKH đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và nuôi trồng thủy sản, đề xuất các phương án thích ứng.	Viện Khoa học Tài nguyên nước.	Viện Khoa học KTTV và BĐKH,	- Bộ mô hình kinh tế tài nguyên nước; bản đồ thay đổi sử dụng đất theo các kịch bản BĐKH; bản đồ đánh giá ảnh hưởng về kinh tế của các kịch bản BĐKH lên nông nghiệp, công nghiệp và nuôi trồng thủy sản; kết quả đánh giá lợi ích kinh tế của các biện pháp thích ứng, đề xuất phương án khả thi	Cập nhật báo cáo

## 6. Huy động và quản lý nguồn lực tài chính

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
1	Tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn vốn cho các hoạt động phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL.	- Tăng cường năng lực cho đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn đầu tư.	Vụ Kế hoạch – Tài chính.	Các đơn vị liên quan.	- Tháng 12/2018: Vụ Kế hoạch – Tài chính hoàn thành các văn bản, tài liệu hướng dẫn. - 2019-2020: Tổ chức tăng cường năng lực.	Tiếp tục thực hiện.

## 7. Tăng cường hợp tác quốc tế

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
					2018-2020	2021-2030
1	Điều phối các hoạt động hợp tác song phương và đa phương với các quốc gia thượng nguồn, các lưu vực sông, đồng bằng lớn trên thế giới, các quốc gia, các tổ chức quốc tế và các đối tác phát triển về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu.	- Đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm thực thi có hiệu quả Hiệp định Mê Công 1995 nhằm phát huy vai trò của Việt Nam tại Ủy hội sông Mê Công quốc tế và tăng cường hợp tác với các quốc gia lưu vực sông Mê Công.	Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.	Bộ NG, các Bộ, ngành có liên quan.	- Tháng 12/2018: Bộ TNMT báo cáo Thủ tướng Chính phủ. - 2019-2020: Tiếp tục cập nhật.	Báo cáo hàng năm về kết quả hợp tác.
		- Triển khai các quan hệ đối tác chiến lược và thoả thuận liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu ở ĐBSCL, trong đó có quan hệ đối tác chiến lược với Hà Lan.	Vụ Hợp tác quốc tế.	Bộ NG, các Bộ, ngành, UBND các tỉnh/ thành phố vùng ĐBSCL.	Báo cáo hàng năm trình Bộ trưởng.	Báo cáo hàng năm trình Bộ trưởng.
2	Thiết lập khuôn khổ hợp tác quốc tế mới.	- Thiết lập các khuôn khổ hợp tác mới với các nước và các đối tác quốc tế trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và tài nguyên nước nhằm phát huy sự hỗ trợ, đầu tư của các đối tác quốc tế để phát triển bền vững ĐBSCL.	Vụ Hợp tác quốc tế.	Các Bộ, ngành, UBND các tỉnh/ thành phố vùng ĐBSCL.	- Tháng 10/2018: Trình Bộ trưởng phương án hợp tác mới với các đối tác quốc tế. - 2019-2020: Tiếp tục cập nhật.	Tiếp tục cập nhật.

47